

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Cờ lê 10x14 89211-KWW-640
HONDA CB 500, DREAM 110,
FUTURE 125, LEAD 125, MSX
125, REBEL 300, REBEL 500,
VISION 110, WAVE 110

Mã sản phẩm **89211KWW640** · Thương hiệu HONDA · Dòng xe
BLADE 110, CB150R, CB300R, CB500F, CB500X, CB650R,
CBR500R, CBR650R, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 125,
MSX 125, NX500, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160,
REBEL 300, REBEL 500, VISION 110, WAVE ALPHA 110, WAVE
RSX 110

Phụ tùng xe máy mã **89211KWW640** — thương hiệu
HONDA, tương thích dòng xe BLADE 110, CB150R,
CB300R, CB500F, CB500X, CB650R, CBR500R,
CBR650R, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 125, MSX
125, NX500, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160,
REBEL 300, REBEL 500, VISION 110, WAVE ALPHA 110,
WAVE RSX 110. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ
hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/cole-10x14-89211-kww-640-honda-cb-500-dream-110-future-125-lead-125-msx-125-rebel-300-rebel-500-vision-110-wave-110--89211KWW640>
— mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực
tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Cờ lê 10x14 89211-KWW-640 HONDA CB
500, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 125,
MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, VISION
110, WAVE 110



SKU	89211KWW640
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	BLADE 110, CB150R, CB300R, CB500F, CB500X, CB650R, CBR500R, CBR650R, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, NX500, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 300, REBEL 500, VISION 110, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110
Năm	BLADE 110: 2016,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB150R: 2022 CB300R: 2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB500F: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB500X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB650R: 2021 CBR500R: 2019,2021 CBR650R: 2019 DREAM 110 FUTURE 125: 2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 LEAD 125: 2013,2014,2015 MSX 125 NX500: 2025 PCX: 2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 PCX 125: 2013 PCX 125/150: 2017,2018,2019,2020 PCX 160: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 REBEL 300 REBEL 500: 2021,2023 VISION 110: 2011,2012,2013,2014 WAVE ALPHA 110: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 WAVE RSX 110: 2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019
ĐVT	Cái
Giá lẻ	39.741đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	20,916đ	-47.4%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	22,100đ	-44.4%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	23,284đ	-41.4%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	24,665đ	-37.9%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	39,741đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng **89211KWW640** được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG F - 29 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA WAVE 110 S (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RS (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RSX (09 / 2009 - 03 / 2012)** — HONDA · WAVE · 2009,2010,2011,2012,2013 · CATALOGUE WAVE 110 S (04/2009-04/2013) / WAVE 110 RS (04/2009-04/2013) / WAVE 110 RSX (09/2009-03/2012) · chi tiết số 9
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-29-catalogue-dung-cu-honda-wave-110-s-04-2009-04-2013-wave-110-rs-04-2009-04-2013-wave-110-rsx-09-2009-03-2012--EPCDOV0004013>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 29 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013)** — HONDA · WAVE · 2013 · CATALOGUE WAVE RSX 110 KWW (2013) · chi tiết số 9
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-29-catalogue-dung-cu-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004697>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 30 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA DREAM 110** — HONDA · SUPER DREAM · CATALOGUE DREAM 110 · chi tiết số 4
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-30-catalogue-dung-cu-honda-dream-110--EPCDOV0001496>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 46 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA LEAD 125** — HONDA · LEAD · 2013,2014,2015 · CATALOGUE LEAD 125 (02/2013-02/2015) · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-46-catalogue-dung-cu-honda-lead-125--EPCDOV0002378>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 46 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA PCX** — HONDA · PCX · 2018 · CATALOGUE PCX (01/2018+) · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-46-catalogue-dung-cu-honda-pcx--EPCDOV0001709>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 46 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA PCX** — HONDA · PCX · 2014,2015,2016,2017 · CATALOGUE PCX (2014-2017) · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-46-catalogue-dung-cu-honda-pcx--EPCDOV0002224>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 46 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA PCX 125 / PCX 150 (WW125J WW150J) (2017 - 2020)** — HONDA · PCX · 2017,2018,2019,2020 · CATALOGUE PCX 125 / PCX 150 (WW125J WW150J) (2017-2020) · chi tiết số 6
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-46-catalogue-dung-cu-honda-pcx-125-pcx-150-ww125j-ww150j-2017-2020--EPCDOV0003078>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 46 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA PCX 125 K35A (WW125E) 2013** — HONDA · PCX · 2013 · CATALOGUE PCX 125 K35A (WW125E) (2013) · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-46-catalogue-dung-cu-honda-pcx-125-k35a-ww125e-2013--EPCDOV0005420>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 46 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA PCX 160 K1Z (2021+)** — HONDA · PCX · 2021 · CATALOGUE PCX 160 K1Z (2021+) · chi tiết số 3
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-46-catalogue-dung-cu-honda-pcx-160-k1z-2021--EPCDOV0002509>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 48 CATALOGUE BỘ DỤNG CỤ HONDA MSX 125** — HONDA · MSX · CATALOGUE MSX 125 · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-48-catalogue-bo-dung-cu-honda-msx-125--EPCDOV0000962>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Thân tước nơ vít 2 đầu 89102-KTE-910 HONDA	89102KTE910	39.741đ
Tuýp mở bugi 89216-KTE-910 HONDA	89216KTE910	48.574đ
Cờ lê 8mm 99001-08000 HONDA WINNER	9900108000	60.192đ
Cờ lê 8x12 99001-08120 HONDA SH, SH MODE, SPACY, VISION	9900108120	52.988đ
Cờ lê 10x12 99001-10120 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE	9900110120	34.860đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 89211KWW640. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + *mã cụ thể* — ví dụ "*Phụ tùng xe máy — 89211KWW640*". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Cờ lê 10x14 89211-KWW-640 HONDA CB 500, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, VISION 110, WAVE 110 (89211KWW640) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/cole-10x14-89211-kww-640-honda-cb-500-dream-110-future-125-lead-125-msx-125-rebel-300-rebel-500-vision-110-wave-110--89211KWW640>

MLA (9th ed.):

"Cờ lê 10x14 89211-KWW-640 HONDA CB 500, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, VISION 110, WAVE 110 (89211KWW640) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/san-pham/cole-10x14-89211-kww-640-honda-cb-500-dream-110-future-125-lead-125-msx-125-rebel-300-rebel-500-vision-110-wave-110--89211KWW640>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Cờ lê 10x14 89211-KWW-640 HONDA CB 500, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, VISION 110, WAVE 110 (89211KWW640) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/san-pham/cole-10x14-89211-kww-640-honda-cb-500-dream-110-future-125-lead-125-msx-125-rebel-300-rebel-500-vision-110-wave-110--89211KWW640>.

Tài liệu này

Cờ lê 10x14 89211-KWW-640 HONDA CB 500, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, VISION 110, WAVE 110 (89211KWW640) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.